



40-60K

Biến tần kết nối

S6-GC3P(40-60)K-ND

4/5 MPPT | 42A mỗi MPPT



- 4/5 MPPT, Hiệu suất tối đa 98,7%
- Dòng điện từng chuỗi lên đến 21A
- tỷ lệ DC/AC > 150%
- Chức năng khôi phục PID ban đêm (tùy chọn)
- Bảo vệ AFCI, chủ động giảm rủi ro hỏa hoạn
- Giám sát chuỗi thông minh, quét đoán đường đặc tính I-V thông minh
- Hai cổng RS485 độc lập, hỗ trợ giao tiếp với nhiều thiết bị

VIỆT NAM

t: +84 98 316 8126 (việc bán hàng) +84 24 7109 7614 (dịch vụ)

e: sales@ginlong.com service@ginlong.com

w: solisinverters.com/vn



Bảng thông số

Mô hình	40K04-NV	50K04-NV	60K05-NV	50K04-HV	60K05-HV
Đầu vào DC					
Điện áp đầu vào tối đa			1100 V		
Điện áp định mức	600 V				720 V
Điện áp khởi động			180 V		
Dải điện áp MPPT			180 - 1000 V		
Dòng điện đầu vào tối đa	4 × 42 A		5 × 42 A	4 × 42 A	5 × 42 A
Dòng điện ngắn mạch tối đa	4 × 52.5 A		5 × 52.5 A	4 × 52.5 A	5 × 52.5 A
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	4 / 8		5 / 10	4 / 8	5 / 10
Đầu ra AC					
Công suất đầu ra định mức	40 kW	50 kW	60 kW	50 kW	60 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	40 kVA	50 kVA	60 kVA	50 kVA	60 kVA
Công suất đầu ra tối đa	40 kW	50 kW	60 kW	50 kW	60 kW
Điện áp lưới định mức	3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V			3/PE, 480 V	
Tần số lưới định mức			50 Hz / 60 Hz		
Dòng điện đầu ra lưới định mức	60.8 A / 57.7 A	76.0 A / 72.2 A	91.2 A / 86.6 A	60.1 A	72.2 A
Dòng điện đầu ra tối đa	60.8 A / 57.7 A	76.0 A / 72.2 A	91.2 A / 86.6 A	60.1 A	72.2 A
Hệ số công suất			> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)		
Tổng độ méo sóng hài			< 3%		
Hiệu suất					
Hiệu suất tối đa	98.6%				98.7%
Hiệu suất Châu Âu			98.1%		
Bảo vệ					
Bảo vệ ngược cực DC			Có		
Bảo vệ ngắn mạch			Có		
Bảo vệ quá dòng đầu ra			Có		
Bảo vệ chống sét			Loại II DC / Loại II AC		
Giám sát lưới điện			Có		
Bảo vệ chống đảo			Có		
Bảo vệ nhiệt độ			Có		
Giám sát chuỗi			Có		
Quét đường cong I/V			Có		
Quét đa đỉnh			Có		
Tích hợp AFCI 2.0			Tùy chọn		
Tích hợp phục hồi PID			Tùy chọn		
Tích hợp công tắc DC			Có		
Thông số chung					
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)			508 × 612 × 288 mm		
Trọng lượng	34.9 kg	35.8 kg	38.6 kg	34.4 kg	37.4 kg
Cấu trúc liên kết			Không biến áp		
Công suất tự tiêu thụ (đêm)			< 1 W		
Dải nhiệt độ môi trường vận hành			-25 ~ +60°C		
Độ ẩm tương đối			0 - 100%		
Bảo vệ xâm nhập			IP66		
Phát ra tiếng ồn (điển hình)			≤ 55 dB(A)		
Cách thức làm mát			Quạt làm mát thông minh		
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động			4000 m		
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	G98 hoặc G99, VDE-AR-N 4105/VDE V 0124, EN 50549-1, VDE 0126/UTE C 15/VFR:2019, RD 1699/RD 244/UNE 206006/UNE 206007-1, CEI 0-21, C10/11, NRS 097-2-1, TOR, EIFS 2018.2, IEC 62116, IEC 61727, IEC60068, IEC 61683, EN 50530				
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62109-1/-2, IEC/EN 61000-6-1/-2/-3/-4				
Đặc trưng					
Kết nối DC			Đầu nối MC4		
Kết nối AC			Thiết bị đấu cuối OT		
Hiển thị			Đèn báo LED & Bluetooth + Ứng dụng		
Truyền thông			RS485, Tùy chọn: Wi-Fi, GPRS		